

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 28-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Hữu Thanh

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên

- Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân huyện Trà Cú: Ông Trần Văn Tấn, Thẩm phán công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Sơn S, sinh ngày 01/01/1984, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn D, sinh năm 1942 và bà Kiên Thị L, sinh năm 1947; vợ con; không có; tiền án: Có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù giam theo Bản án số: 42/2022/HSST, ngày 04/8/2022 đã chấp hành án xong vào ngày 20/3/2023 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; bị khởi tố vào ngày 14/10/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sơn S: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Bị hại: Bà Dương Thị M, sinh ngày 01/01/1963. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Nhựt K, sinh ngày 25/6/2007. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho anh Trần Nhựt K: Bà Võ Thị T1, sinh ngày 01/01/1972. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch D1, sinh năm 1957.
Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 12 tháng 9 năm 2024, bị cáo Sơn S điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển số: 84E1 - 221.14 đi thành phố Trà Vinh chơi. Khi đến Quốc lộ 54 thuộc ấp T, xã P, huyện T thì bị cáo gặp một người bạn tên Pha L (bị cáo không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể). Cả hai dừng xe lại bên đường nói chuyện và cùng rủ nhau đi uống rượu nhưng do cả hai đều không có tiền nên ông Pha L rủ bị cáo đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền mua rượu uống thì bị cáo đồng ý. Lúc này, cả hai bàn bạc và thống nhất khi tìm thấy tài sản để trộm thì ông Pha L sẽ là người vào lấy tài sản, còn bị cáo ở ngoài cảnh giới và chờ tài sản đi bán lấy tiền và cùng nhau đi uống rượu.

Sau đó, ông Pha L điều khiển xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave, màu xanh, không rõ biển số chạy trước (theo lời khai của bị cáo), còn bị cáo thì điều khiển xe mô tô của bị cáo chạy theo sau đến ấp B, xã T, huyện T thì rẽ trái vào đường nhựa nông thôn khu vực ấp T, xã L, huyện T để tìm tài sản trộm. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày thì ông Pha L và bị cáo cùng dừng xe lại trước nhà bà Dương Thị M, sinh ngày 01/02/1963 nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T tỉnh Trà Vinh. Thời điểm này, nhà bà M đang khóa cửa, sau khi quan sát xung quanh không thấy ai trông coi và quản lý nên ông Pha L đã đột nhập vào nhà từ cửa ở phía sau để tìm tài sản trộm, còn bị cáo ngồi trên xe của bị cáo để cảnh giới. Một lúc sau, ông Pha L vác ra một bao lúa để lên ba ga trước xe của bị cáo, sau đó ông Pha L tiếp tục vào nhà vác ra bao lúa thứ hai để lên yên xe phía sau của bị cáo.

Sau khi trộm được hai bao lúa trên thì ông Pha L chỉ bị cáo chở đến bán cho một cơ sở thu mua lúa ở gần Ủy ban nhân dân xã T và cả hai cùng điều khiển xe mô tô đi, khi đến nơi bán lúa, bị cáo trực tiếp vào bán còn ông Pha L đợi ở ngoài cách đó khoảng 100m. Bị cáo bán hai bao lúa nêu trên cho ông Trần Nhựt K, sinh ngày 25/6/2007 nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh được số tiền 867.000 đồng, sau khi bán lúa xong cả hai cùng nhau đi uống rượu ở khu vực ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh hết số tiền trên. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, bà M về nhà phát hiện bị mất trộm hai bao lúa nên đến Công an xã L trình báo vụ việc. Qua quá trình kiểm tra xác minh, Công an xã L tiến hành mời bị cáo để làm việc. Tại Cơ quan Công an, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS, ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 02 (hai) bao lúa được đựng trong hai bao màu đỏ, miệng bao được cột bằng dây

nilong màu trắng (loại dây tép), lúa trong bao là loại lúa hạt dài, giống lúa OM 5451 đã được phơi khô, trọng lượng 102kg, trị giá 918.000 đồng (tại thời điểm ngày 12/9/2024).

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Ngày 18/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu từ bị cáo gồm: 01(một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển số: 84E1 - 221.14, đã qua sử dụng. Đối với 02 bao lúa ngày 10/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại bà Dương Thị M nhận lại để quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 22/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Sơn S về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sơn S trình bày: Bị cáo thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị M đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không bị hư hỏng nên không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Nhựt K yêu cầu bị cáo bồi thường trả lại số tiền 867.000 đồng, bị cáo S đồng ý bồi thường cho ông Trần Nhựt K.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sơn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sơn S từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Dương Thị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Nhựt K yêu cầu bị cáo bồi thường trả lại số tiền 867.000 đồng, bị cáo S đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển số: 84E1 - 221.14, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do thuộc đối tượng hộ cận nghèo.

Bị cáo phát biểu tự bào chữa: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, cha mẹ lớn tuổi và xin được nhận lại xe là vật chứng của vụ án.

- Quan điểm Người bào chữa cho bị cáo Sơn S cũng thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: Bị cáo đã thật thà khai báo, tài sản đã thu hồi trả bị

hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không biết chữ, việc am hiểu pháp luật bị hạn chế, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường; đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Nhật K yêu cầu bị cáo bồi thường trả lại số tiền 867.000 đồng bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại phương tiện cho bị cáo để sử dụng; về án phí miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do thuộc diện hộ cận nghèo.

Người bị hại bà Dương Thị M không có ý kiến tranh luận

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa: Trong vụ án này tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị thấp và đã được thu hồi trả lại cho bị hại nhưng xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản 06 tháng tù giam, chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, điều này thể hiện bản thân của bị cáo xem thường sự nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, trong vụ án này cần phải áp dụng một hình phạt thật sự nghiêm khắc để cho bị cáo nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình. Do đó, đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự là chưa đánh giá hết vai trò, nhân thân của bị cáo. Riêng đối với phương tiện xe mô tô, biển số: 84E1 - 221.14 bị cáo sử dụng trực tiếp đến nhà bị hại, trực tiếp điều khiển chở tài sản sau khi lấy trộm được để tiêu thụ vào ngày 12/9/2024 theo quy định của pháp luật cần phải tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Sơn S nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Sơn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra hồ sơ vụ án cụ thể: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12/9/2024, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Sơn S đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 (hai) bao lúa được đựng trong hai bao màu đỏ, miệng bao được cột bằng dây nilong màu trắng (loại dây tép), lúa trong bao là loại lúa hạt dài, giống lúa OM 5451 đã được phơi khô,

trọng lượng 102kg, trị giá 918.000 đồng (tại thời điểm xảy ra vụ án) thì bị phát hiện.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, mặc dù tài sản bị cáo trộm được có giá trị không lớn nhưng thể hiện bị cáo S là người có nhân thân xấu, ngày 04/8/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 20/3/2023, bị cáo chấp hành án xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra, khi chấp hành xong hình phạt tù và được sự giáo dục của pháp luật bị cáo phải nhận thức được là vi phạm nhưng bị cáo xem thường sự nghiêm minh của pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số và không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt. Quan điểm người bào chữa đề nghị cho bị cáo Sơn S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nói trên là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người thanh niên tên Pha L, qua quá trình làm việc, bị cáo trình bày không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của ông Pha L, chỉ xác định được ông Pha L là người dân tộc Khmer, độ tuổi trên 30, da ngăm ở khu vực ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Giữa bị cáo và ông Pha L chỉ có mối quan hệ quen biết,

không thường xuyên gặp gỡ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ nêu trên tuy nhiên, không xác định được thông tin người thanh niên tên Pha L như trình bày của bị cáo để làm việc. Do đó, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xem xét xử lý sau.

Riêng đối với ông Trần Nhựt K, tại thời điểm mua hai bao lúa từ bị cáo thì ông K không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông K.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển số: 84E1 - 221.14, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Dương Thị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ vụ án liên quan anh Trần Nhựt K yêu cầu bị cáo bồi thường trả lại số tiền 867.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[7] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Sơn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Sơn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Sơn S đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Nhựt K số tiền 867.000 đồng (*Tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển số: 84E1 - 221.14, đã qua sử dụng (biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025).

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện T;
- Cơ quan THAHSCA huyện T;
- Cơ quan THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha